

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Cao Thị Sáng;

2/- Bà Trần Thị Cẩm Lệ.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Liễu – kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 415/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp R, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: anh Đặng Thanh P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp R, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị H và anh P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày: chị và anh Đặng Thanh P tổ chức đám cưới vào năm 1999 đến ngày 01/11/2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước Tây. Vợ chồng chung sống H phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh P không lo phụ chị nuôi con mà thường xuyên uống rượu say về chửi mắng, đánh đập chị nhiều lần làm cho cuộc sống chung không H phúc. Chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh P không thay đổi mà càng làm cho mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn với anh P.

- Về con chung: chị và anh P có 02 con chung tên Đặng Duy K sinh năm 2001 và Đặng Nguyễn Gia H sinh ngày 12/8/2012. Ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia Huy, không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Đặng Thanh P không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H và vắng mặt tại phiên hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Hồng H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Bị đơn anh Đặng Thanh P vắng mặt không lý do.
- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hồng H là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

Anh Đặng Thanh P là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Đặng Thanh P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện, chị H xác định cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh P mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2016 đến nay do anh P có H vi bạo hành đối với chị nhiều lần làm cho cuộc sống vợ chồng không H phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh P.

Anh P không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của chị H, cũng không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định lời trình bày của chị H về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Đặng Thanh P là trầm trọng kéo dài không còn khả năng hàn gắn được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh P là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi 01 con chung. Anh P không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung theo yêu cầu khởi kiện của chị H. Cháu Gia H có bản khai xác định nguyện vọng được sống với chị H nên yêu cầu nuôi con chung của chị H là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: chị H chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con.

[4]. Về tài sản chung:

Chị H không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Chị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Đặng Thanh P.

2. Con chung:

Giao 01 con chung tên Đặng Nguyễn Gia H sinh ngày 12/8/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 06603 ngày 17/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị H không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Chị H và anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự: H, P;
- UBND xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT